

(1) Phạm Đăng Minh – Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên : Phạm Đăng Minh
 Chức vụ hiện tại : Phó trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính Viễn thông HN
 Giới tính : Nam
 Ngày, tháng, năm sinh : 01/04/1965
 Nơi sinh : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 CMTND số : 013006509 do CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2007
 Quê quán : Đông Sơn, Đông Hưng, Thái Bình
 Địa chỉ thường trú : số 1/696 Nguyễn Văn Cừ, Gia Thụy, quận Long Biên, HN
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ 1995-1997 : chuyên viên Phòng kế toán Công ty Hóa chất – Bộ thương mại
 Từ 1997-1999 : Tổ trưởng tổ kế toán TT kinh doanh chất dẻo Công ty Hóa chất – Bộ thương mại
 Từ 1999-2000 : Chuyên viên Kế toán Bưu điện Đông Anh
 Từ 2000-2002 : Kế toán trưởng Bưu điện Đông Anh
 Từ 2002- nay : Phó trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính Viễn thông HN
 Từ 5/2008- nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Xây lắp Bưu điện HN (nay là Công ty CP Hacisco)

Số cổ phần nắm giữ: cá nhân: 5.000 cp. Đại diện vốn Nhà nước: 200.000 CP

(2) Nguyễn Gia Tuyên – Ủy viên Ban kiểm soát

Họ và tên : Nguyễn Gia Tuyên
 Bí danh : Nguyễn Gia Bình
 Giới tính : Nam
 Chức vụ hiện tại : Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện
 Ngày, tháng, năm sinh : 30/03/1957
 Nơi sinh : Thị xã Tuyên Quang
 Quốc tịch : Việt Nam
 Số CMTND : 010969136 do CA Hà Nội cấp ngày 06/09/2002
 Quê quán : Thôn Liễu Ngạn, Ngũ Thái, Thuận Thành, Bắc Ninh
 Địa chỉ thường trú : số 8 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 Trình độ văn hóa : 10/10
 Nghiệp vụ chuyên môn : Cử nhân Đại học Tài chính – Kế toán – Ngân hàng.
 Chứng chỉ kiểm toán viên số : Đ 0025/KTV do Bộ Tài chính cấp ngày 18/05/1999
 Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

- Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Niên Giám và Trang vàng 2 VN;

- Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông VN (VNTT);
- Ủy viên ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện (EMS).

Quá trình công tác:

Từ 1975-1980	: Sinh viên Đại học Tài chính kế toán HN
Từ 1981-1988	: Kế toán viên Sở truyền tải Điện I chuyên viên
Từ 1988-1993	: Kế toán viên Công ty Xây lắp – Sở Điện lực HN
Từ 1993-2000	: Kiểm toán viên Công ty Kiểm toán Việt Nam Phó phòng
Từ 2001-2006	: Tư vấn quản lý Công ty Tài chính Bưu điện (PTF) Giám đốc Trung tâm tư vấn
Từ 2006-2010	: Ban kiểm soát Công ty Tài chính Bưu điện (PTF) Trưởng ban kiểm soát
Từ 2010- nay	: Ban kiểm soát Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện
Số cổ phần nắm giữ	: không

(3) Đinh Thị Thúy Hạnh- Ủy viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	: Đinh Thị Thúy Hạnh
Giới tính	: Nữ
Chức vụ hiện tại	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư và sản xuất Việt – Hàn
Ngày sinh	: 04/04/1973
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt nam
CMTND số	: 011786619 do CA Hà Nội cấp ngày 27/07/1999
Quê quán	: Gia Hưng, Gia Viễn, Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	: số 59 phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản lý kinh tế

Quá trình công tác:

Từ 7/1995- 7/1999	: Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Công Trạng
Từ 8/1999-7/2003	: Phó giám đốc Công ty DE TELECOM
Từ 8/2003- nay	: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Đầu tư & SX Việt Hàn kiêm phụ trách nhóm Kinh doanh thương mại Công ty CP Đầu tư và sản xuất Việt Hàn Kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty DETECH
Số cổ phần nắm giữ	: không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Các thành viên BKS đã chủ động, tích cực phối hợp và làm việc với HĐQT, Ban TGD và các đơn vị trực thuộc công ty để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty; đề xuất, hỗ trợ tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc cho đơn vị;

- Thực hiện đúng, đầy đủ những quyền hạn, trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định;

Ngoài các hoạt động thường xuyên theo quy định của doanh nghiệp và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Hacisco, Ban Kiểm soát đã thực hiện những công việc sau:

- Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng bổ sung, hoàn thiện các Quy chế nội bộ của Công ty; Tham gia các cuộc họp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về thu hồi công nợ nội bộ, nợ phải thu khách hàng,...

- Trong năm qua Ban KS đã cùng nhau họp bàn, trao đổi và thống nhất những nội dung cơ bản như sau:

+ Hàng quý họp thống nhất nội dung kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty và những ý kiến đề xuất, kiến nghị; Lập và gửi báo cáo của Ban KS hàng quý, năm kịp thời;

+ Làm việc với Đoàn Kiểm toán của Công ty AASC về kết quả kiểm toán báo cáo tài chính và thư quản lý năm 2013

V.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đồng)	Tiền lương, thưởng (đồng)	Tổng số (đồng)	Ghi chú
1	Tô Dũng Thái	CTHĐQT	1.800.000		1.800.000	
2	Đình Tiến Vịnh	PCTHĐQT – Tổng GĐ	12.000.000	276.138.544	288.138.544	
3	Phạm Đức Hạnh	UVHĐQT – Phó TGD	10.800.000	228.074.420	238.874.420	
4	Trần Tùng Lâm	UVHĐQT	10.800.000		10.800.000	
5	Nguyễn Quốc Cường	UVHĐQT	12.600.000		12.600.000	Miễn nhiệm CT HĐQT ngày 24/5/2013
6	Huỳnh Song Trà	UVHĐQT	9.000.000		9.000.000	Miễn nhiệm HĐQT ngày 24/5/2013
7	Phạm Đăng Minh	Tr.BKS	10.800.000		10.800.000	
8	Nguyễn Gia Tuyên	UV BKS	9.000.000		9.000.000	
9	Đình Thị Thúy Hạnh	UV BKS	9.000.000		9.000.000	
10	Hà Thu Nga	Thư ký HĐQT	6.000.000	121.145.263	127.145.263	
11	Đỗ Văn Tiến	Phó TGD		233.043.193	233.043.193	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (không có)

VI. Báo cáo tài chính

VI.1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Cơ sở ý kiến

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 và 2013 đạt lợi nhuận sau thuế lần lượt là 4.953.117.595 đồng và 3.502.557.294 đồng. Tuy nhiên

- Công ty chưa trích lập Dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ quá hạn thanh toán theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính, số dự phòng chưa được trích lập tài ngày 31/12/2012 là 19.588 triệu đồng và số chưa được trích lập bổ sung tại ngày 31/12/2013 là 1.525 triệu đồng (Chi tiết xem Phụ lục đính kèm). Điều này dẫn đến chỉ tiêu Dự phòng nợ phải thu khó đòi trên Bảng cân đối kế toán tài ngày 31/12/2013 đang phản ánh thiếu tổng số tiền là 21.113 triệu đồng. Chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 phản ánh cao hơn thực tế số tiền 19.588 triệu đồng và năm 2013 phản ánh cao hơn thực tế số tiền là 1.525 triệu đồng.

- Công ty chưa kết chuyển chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình đã hoàn thành vào kết quả hoạt động kinh doanh số tiền là 1.936.706.119 đồng. Số liệu này tại thời điểm 31/12/2012 là 2.121.342.897 đồng. Năm 2013 đã thực hiện thu hồi của chủ nhiệm công trình là 184.636.778 đồng. Điều này dẫn đến chỉ tiêu Hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013 đang phản ánh tăng lên 1.936.706.119 đồng, và do chưa kết chuyển vào kết quả kinh doanh năm 2012 số tiền 1.936.706.119 đồng nên chỉ tiêu Lợi nhuận kế toán trước thuế trên Báo

cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 phản ánh tăng lên số tiền là 1.936.706.119 đồng.

- Chúng tôi đã thực hiện thủ tục gửi thư xác nhận độc lập tới các bên liên quan đến các khoản nợ phải thu (142 đối tượng với giá trị 95.3483080.292 đồng), nợ phải trả (20 đối tượng với giá trị 3.774.147.346 đồng). Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, số lượng thư xác nhận gửi về chúng tôi đạt thấp. Do đó, chúng tôi cũng không thể đánh giá hết được ảnh hưởng của các khoản nợ chưa được đối chiếu đến Báo cáo tài chính. Thông tin về các khoản nợ được đối chiếu trình bày tại Phụ lục công nợ kèm theo báo cáo tài chính.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Hacisco tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

VI.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:(chúng tôi xin gửi kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2014

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

